TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6 - 2023

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phương Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: không tham gia

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102 /2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;

- Bị đơn: Anh Lương Minh Đ, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L trình bày: Chị và anh Đ trên cơ sở quen biết tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 10/7/2016. Sau khi cưới thì cuộc sống vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau. Chị và anh Đ không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2022 đến nay. Nay Chị không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ

Về con chung: có 02 con chung tên Lương Minh Bảo N, sinh ngày 29/7/2019 và Lương Minh Bảo C, sinh ngày 29/7/2019. khi ly hôn Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lương Minh Đ trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị L về quá trình tiến đến hôn nhân là đúng, còn về nguyên nhân mâu thuẩn thì giữa anh với chị L không có xảy ra mâu thuẩn gì trầm trọng mà do chị L có tình cảm yêu đương và tự ý bỏ nhà đi theo người đồng tính. Nay anh đồng ý ly hôn với chị L

Về con chung: có 02 con chung tên Lương Minh Bảo N, sinh ngày 29/7/2019 và Lương Minh Bảo C, sinh ngày 29/7/2019 hiện đang sống cùng với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lam và anh Đ tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ, phía anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị L nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L và anh Đ: Cháu Lương Minh Bảo N, sinh ngày 29/7/2019 và Lương Minh Bảo C, sinh ngày 29/7/2019 chưa được 04 tuổi nên cần sự chăm nom chăm sóc của cha, mẹ và từ khi chị L bỏ nhà đi cho đến nay hai cháu sống cùng với anh Đ, được anh chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Lương Minh Bảo N, sinh ngày 29/7/2019 và cháu Lương Minh Bảo C, sinh ngày 29/7/2019 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai

không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Trúc L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Trúc L và anh Lương Minh Đ

2. Về con chung: Giao hai cháu Lương Minh Bảo N, sinh ngày 29/7/2019 và Lương Minh Bảo C, sinh ngày 29/7/2019 cho anh Lương Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Ngược lại người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Trúc L nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004973 ngày 25/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diện